

VỀ KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH VIỆT NAM

LỚP 6 KHI ĐỌC THẨM

Đỗ Thị Châu

Trường ĐHNH - ĐHQG Hà Nội

1. Những vấn đề chung về kỹ năng đọc hiểu.

1.1. Theo quan điểm của tâm lý học hoạt động thì đọc hiểu là một hoạt động. Trong khi đọc có 2 quá trình cơ bản đặc trưng và có quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau. Đó là: 1. Quá trình tri giác và tái tạo lại lời nói (bài học); 2. Quá trình thông hiểu bài học. Quan điểm này đã được thể hiện rất rõ trong định nghĩa về đọc của D. I. Clutrnhicôva: "Đọc hiểu là một quá trình của tri giác và xử lý thông tin mang tính tích cực - cái đã được mã hoá bằng những nét chữ theo một hệ thống của ngôn ngữ này hay ngôn ngữ kia" (2; 6-7). Đọc hiểu có những đặc điểm tâm lý ngôn ngữ sau:

- Một: Đọc hiểu là một loại hoạt động lời nói nhằm tri giác và thông hiểu ngôn ngữ viết (nghe và đọc). Hay nói cách khác, đọc là một dạng giao tiếp bằng bút ngữ. Do vậy, khác với nghe, khi đọc các tín hiệu ngôn ngữ được thu nhận vào bằng mắt chứ không phải bằng tai như nghe. Nên trong khi đọc, cảm giác nhìn chiếm ưu thế. Mặt khác, trong khi đọc bao giờ cũng kèm theo sự tái tạo lại ngữ liệu bằng lời nói bên trong (khi đọc thầm) hoặc bằng lời nói bên ngoài (khi đọc to), nên ở đây các cảm giác vận động và cảm giác nghe cũng có vai trò đáng kể.

- Hai: Tất cả các hình thức của đọc (đọc to, đọc lướt nhanh hay đọc thẩm) đều có quan hệ chặt chẽ với lời nói bên trong - những cái có quan hệ trực tiếp với tư duy của con người. Nhờ đó mà người đọc hiểu được bài đọc. Thiếu mối quan hệ này thì việc đọc bị đình chỉ và trở thành quá trình biểu lộ âm thanh đơn thuần, có nghĩa là không có sự hiểu (2; 20).

- Ba: Đọc có quan hệ chặt chẽ với các dạng hoạt động lời nói khác (như nghe, nói và viết). Và cũng giống như các dạng hoạt động đó, đọc có đặc điểm, cấu trúc, chức năng riêng.

Cấu trúc của hoạt động lời nói (trong đó có hoạt động đọc) cũng giống như cấu trúc của hoạt động nói chung, tức là gồm 6 thành tố có quan hệ qua lại với nhau như sau: hoạt động lời nói, hành động lời nói và thao tác lời nói (những yếu tố về phía chủ thể), động cơ lời nói, mục đích lời nói và điều kiện lời nói (những yếu tố về phía đối tượng). Như vậy, cũng như mọi hoạt động khác cái thúc đẩy con người tiến hành hoạt động đọc là yếu tố động cơ, mục đích và nhu cầu. Vì theo A. A. Leonchiev "Con người trong khi đọc không bao giờ tri giác bài đọc vì một nhu cầu trừu tượng" (5; 100). Tuy nhiên, giữa hoạt động đọc và sự tổng hợp các hành động theo là có sự khác nhau. Cụ thể là:

- Nếu con người đọc sách để thoả mãn nhu cầu của mình là để biết một cái gì đó mới, "để nhận biết, làm sáng tỏ cho bản thân mình cái gì đó ở trong sách", thì quá trình như vậy có thể gọi là một hoạt động với đúng nghĩa đích thực của từ này. Đối tượng của hành động trong trường hợp này - đọc - "không phải là cái gì khác, giống như mục đích nhận thức có tính chất tự nhiên", và sự hoàn thành có kết quả của hoạt động phụ thuộc vào sự thực hiện mục đích.

- Còn nếu như con người đọc sách để ví dụ trả thi, thì trong trường hợp như vậy đối tượng của quá trình này - đọc và động cơ của nó là "trả thi" không ăn khớp với nhau và vì vậy, quá

trình này chỉ là một sự tổng hợp các hành động đọc (3; 519).

1.2. Còn về vấn đề kỹ năng (KN) đọc hiểu tiếng mẹ đẻ hay TNN thì cho đến nay vẫn chưa có tác giả nào nghiên cứu một cách có hệ thống nên khái niệm KN đọc hiểu vẫn chưa được thống nhất và tường minh. Nhưng qua nghiên cứu lý luận và thực tế chúng tôi hiểu KN đọc hiểu TNN là khả năng vận dụng những tri thức và các kỹ xảo đã có vào trong hoạt động đọc hiểu bằng TNN. Kỹ năng này thể hiện ở khả năng tri giác, tái tạo lại lời nói (bài học) và thông hiểu nó, cụ thể là ở KN nhận biết, KN liên kết, KN dự đoán, KN thông hiểu, KN tái tạo lại lời nói (KN phát âm, KN thể hiện ngữ điệu khi đọc to) và tốc độ đọc.

2. Kết quả nghiên cứu:

Để xác định KN đọc hiểu tiếng Anh của học sinh (HS) lớp 6 khi đọc thầm trong năm học 1995 - 1996 chúng tôi đã tiến hành khảo sát 89 HS qua 2 lần đo (lần 1 - đo đầu vào và lần 2 - đo đầu ra) bằng phương pháp trắc nghiệm với một hệ thống các bài tập khác nhau theo 4 tiêu chí (KN thành phần) cơ bản sau: 1 - KN nhận biết từ; 2 - KN liên kết ngữ nghĩa; 3 - KN dự đoán từ; 4 - KN thông hiểu nội dung bài học. Trong đó ba KN đầu tiên là những KN thông hiểu mặt ngôn ngữ hay còn gọi mặt hình thức còn KN thứ tư là KN thông hiểu mặt nội dung).

Kết quả đo nghiệm được trình bày ở các bảng sau đây:

Bảng 1: Kết quả nghiên cứu chung về KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 trong đọc thầm (%)

Lần đo	Các tham số so sánh		Các mức độ kỹ năng					Điểm	\bar{X}	TB của mức
			V	IV	III	II	I			
Lần đo 2	Giới của học sinh	Nam	26 (55,3)	16 (34,1)	5 (10,6)	0	0	209	4,45	Rất cao
		Nữ	28 (60,7)	13 (30,9)	1 (2,4)	0	0	195	4,64	Rất cao
		So sánh	-	-	-	0	0			
	Loại lớp	Lớp chọn	32 (72,8)	10 (22,7)	2 (4,5)	0	0	206	4,68	Rất cao
		Lớp thường	22 (48,9)	19 (42,2)	4 (8,9)	0	0	198	4,40	Rất cao
		So sánh	+	-	0	0				
	Chung	54 (60,7)	29 (32,6)	6 (6,7)	0	0	404	4,54	Rất cao	
Lần đo 1	Chung		1 (1,1)	11 (12,4)	31 (34,8)	39 (43,8)	7 (7,9)	227	2,55	Trung bình
So sánh 2 lần đo			+	+	+	+	+			

Chú thích: Dấu (+) là sự khác biệt có ý nghĩa, dấu (-) là sự khác biệt không có ý nghĩa.

Nhận xét:

1.1. KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 sau 1 năm học và phát triển từ mức trung bình với $X = 2,55$ điểm (lần đo 1) lên đến mức rất cao với $X = 4,54$ điểm (lần đo 2). Qua kiểm định bằng phương pháp của R. Ludwig thì sự khác biệt giữa 2 lần đo là có ý nghĩa ở cả 5 mức độ.

Qua nghiên cứu thực tế chúng tôi được biết sơ dĩ ở lần đo 1 (tức là HS có trình độ tiếng Anh ở bậc tiểu học) KN đọc hiểu tiếng Anh của HS còn quá thấp là do một số yếu tố sau: Một - Do tiếng Anh ở bậc tiểu học chưa phải là một môn học cơ bản như văn và toán; Hai - Do ở tiểu học chưa có chương trình giảng dạy cụ thể cho từng bài, mặt khác nội dung và cấu trúc bài học trong cuốn "Làm quen tiếng Anh lớp 5" còn chưa cụ thể nên việc giảng dạy và học tập gặp rất nhiều khó khăn; Ba - Do thời gian học ở tiểu học ít (30 phút/tiết/tuần) nên thời gian thực hành là rất ít; Bốn - Thời gian nghỉ học tiếng Anh (từ cuối lớp 5 đến đầu lớp 6) tương đối dài nên kiến thức của học sinh bị quên rất nhiều.

1.2. HS lớp 6 có KN đọc hiểu tiếng Anh ở các mức cao và rất cao là những HS có KN thông hiểu nội dung bài học tốt trên cơ sở phát triển tốt của các KN nhận biết, dự đoán và liên kết ngữ nghĩa. Chẳng hạn, ở lần đo 2 trong tổng số 54 HS có KN đọc hiểu tiếng Anh nói chung khi đọc thâm ở mức rất cao thì có 68,5% em có cả 4 mặt: nhận biết, liên kết, dự đoán và thông hiểu ở mức rất cao; 18,5% em có 3 mặt ở mức rất cao và một mặt ở mức cao. Còn lại 13% em có từ 1-2 mặt ở mức rất cao và 3-2 mặt ở mức cao.

1.3. Mức độ cao hay rất cao của KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 ở lần đo 2 trong nghiên cứu của chúng tôi là ở trình độ lớp 6 theo chương trình tiếng Anh ở bậc phổ thông Việt Nam. Còn muốn cho KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 đạt đến một trình độ cao hơn thế nữa thì phải có sự tác động sự phạm theo hướng tích cực. Vì:

- Một là về mặt lý luận, theo quan điểm của A. Leonchiev (1970) thì: "Việc nắm vững một ngôn ngữ là nắm vững được các kỹ xảo và kỹ năng lời nói của ngôn ngữ đó ở một trình độ nhất định, cao đến bao nhiêu cũng được" [4; 13]. Mặt khác, việc nắm vững ngôn ngữ theo E. P. Subin (1972) là có nhiều mức độ và mức độ cao nhất là nắm được nó như người bản ngữ (tức là ở mức xã hội) để nhận thức vào giao tiếp trong mọi hoàn cảnh khác nhau [6; 206].

- Hai là về mặt thực tiễn thì số HS có KN đọc hiểu tiếng Anh nói chung ở mức linh hoạt và sáng tạo (tức có số lỗi mắc từ 5% trở xuống) chỉ có 20,2%. Điều này cho thấy, số HS lớp 6 có KN vận dụng linh hoạt và sáng tạo những kiến thức đã học vào việc xử lý và nhận thức tài liệu mới trong đọc hiểu tiếng Anh khi đọc thâm là còn rất ít. Và điều quan trọng hơn nữa là những HS khi đã mắc lỗi thì không tự mình phát hiện được lỗi nên không thể tự sửa chữa lỗi được. Vì khi đo nghiệm chúng tôi đều yêu cầu HS tự đánh dấu vào các lỗi đã mắc và sửa chữa chúng bằng bút chì theo sự hiểu biết của HS. Kết quả là phần lớn số lỗi đã mắc đều được HS để nguyên như lúc ban đầu chứ không hề có sự sửa chữa hay đánh dấu bằng bút chì. Đây chính là cơ sở lý luận và thực tiễn để chúng tôi tiến hành thực nghiệm tác động sự phạm theo hướng tích cực nhằm phát triển KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6.

2. Sự phát triển không đồng đều của kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của học sinh lớp 6 khi đọc thâm còn được thể hiện qua các tiêu chí so sánh sau đây:

2.1. Về giới: Nhìn chung kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của học sinh lớp 6 giữa nam và nữ ở vòng khảo sát này là không có sự khác biệt rõ rệt.

2.2. Về loại lớp: Kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của học sinh lớp 6 học ở lớp chọn phát triển tốt hơn so với lớp thường. Và qua kiểm định thì sự khác biệt giữa 2 loại lớp này là có ý

ngĩa. Cụ thể, ở mức rất cao, độ lệch/ $P_1 - P_2 = 23,9 > T_{sd} = 21,5$.

HS lớp chọn là những HS được tuyển chọn trước khi vào học lớp 6 qua kỳ thi theo 2 môn văn và toán nên nhìn chung HS học ở các lớp chọn đều là những HS có học lực từ khá trở lên. Đây là một trong những điều kiện chủ quan đảm bảo tốt cho KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 phát triển tốt. Những kết quả nghiên cứu và kết luận của chúng tôi về vấn đề này cũng phù hợp với quan điểm của các tác giả phương Tây như: M. G. Weber, H. P. Smith, Em. V. Dechant và M. L. Harrison và các tác giả Liên Xô (cũ) như X. L. Rubinstein là: khả năng trí tuệ có liên quan mật thiết đến việc học hiểu. Và mối tương quan đó đã được chúng tôi xác định bởi hệ số liên hợp Pearson $K_p = 0,43$, còn trong nghiên cứu của R. S. Sutton xác định là $r = 0,51$ (7). Hay nói một cách chung nhất là "Trong mối quan hệ với ý thức nói chung, tiếng nói của con người có tương quan nhất định với mọi quá trình tâm lý nhưng quan hệ giữa nó với tư duy là cơ bản và quyết định" (1; 164).

3. Sự phát triển không đồng đều của KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 còn được thể hiện rõ ở các mức độ của từng mặt biểu hiện (các KN thành phần) của nó (xem bảng 2).

Bảng 2: Kết quả nghiên cứu KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 biểu hiện qua từng KN thành phần trong đọc thầm (%).

Các KN	Lần đo	Các mức độ kĩ năng đọc hiểu					Điểm	X	Thứ bậc	Tr.b của mức
		V	IV	III	II	I				
Kĩ năng nhận biết từ	Lần đo 1	1	14	37	32	5	241	2,71	2	Trung bình
		1,1	15,7	41,6	36,0	5,6				
	Lần đo 2	48	33	7	1	0	395	4,44	3	Rất cao
	S.S.	+	+	+	+	+				
Kĩ năng liên kết	Lần đo 1	3	16	31	37	2	248	2,79	1	Trung bình
		3,4	18,0	34,8	41,6	2,2				
	Lần đo 2	59	25	5	0	0	410	4,61	1	Rất cao
	S.S.	+	-	+	+	-				
Kĩ năng dự đoán từ	Lần đo 1		14	18	26	22	229	2,57	3	Trung bình
		10,1	15,8	20,2	29,2	24,7				
	Lần đo 2	57	27	5	0	0	408	4,58	2	Rất cao
	S.S.	+	+	+	+	+				
Kĩ năng thông hiểu	Lần đo 1	0	8	18	23	49	172	1,93	4	Thấp
			9,0	20,2	25,9	44,9				
	Lần đo 2	45	27	12	5	0	379	4,26	4	Rất cao
	S.S.	+	+	-	+	+				

Nhận xét:

3.1. Các mặt biểu hiện của KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 ở lần đo 2 nhìn chung là giống nhau, tức là đều tập trung nhiều ở 2 mức: cao và rất cao với X từ 4,26 đến 4,61 điểm. Trong đó, số HS có KN đọc hiểu ở mức rất cao lần nhất, còn ở mức thấp chiếm một lượng không đáng kể: ở KN nhận biết là 1,1% và KN thông hiểu nội dung là 5,6%.

Nếu so sánh với kết quả đo lần 1 thì thấy sự phát triển của KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 là rất rõ: các mặt biểu hiện của KN đọc hiểu khi đọc thầm đã phát triển từ mức thấp và trung bình (X: từ 1,93 đến 2,79 điểm) lên đến mức rất cao (X: từ 4,26 đến 4,61 điểm).

3.2. Trong 4 mặt biểu hiện của KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 khi đọc thầm thì KN liên kết phát triển tốt nhất (xếp thứ nhất), còn KN thông hiểu nội dung phát triển có kém hơn so với 3 KN kia (xếp cuối cùng). Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế.

3.3. Tuy các mặt biểu hiện của KN đọc hiểu tiếng Anh của HS lớp 6 khi đọc thầm có điểm trung bình là tương đối giống nhau (đều ở mức rất cao) nhưng khi xem xét cụ thể ở từng mức của từng mặt biểu hiện của KN thì thấy có sự khác nhau giữa chúng.

Như vậy, qua kết quả nghiên cứu chúng tôi thấy KN đọc hiểu tiếng nước ngoài (tiếng Anh) của HS lớp 6 khi đọc thầm nói chung và các mặt biểu hiện của nó nói riêng phát triển không đồng đều. Nguyên nhân của sự phát triển không đồng đều này là do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan nhưng theo chúng tôi các yếu tố chủ quan như: khả năng tư duy, tính tích cực, khả năng nắm vững tiếng nước ngoài nói chung... của học sinh đóng một vai trò quan trọng và quyết định đến chất lượng của KN đọc hiểu (các vấn đề cụ thể về những vấn đề này chúng tôi sẽ trình bày trong một bài báo khác).

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Ca Sơn. Giáo học pháp tiếng Nga ở trường phổ thông. ĐHSPPN Hà Nội, 1977.